TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **55**/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 10-9-2024
V/v: *Ly hôn và tranh chấp nuôi con.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V,TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thành Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

1, Ông Hoàng Đình Mùi,

2, Ông Vũ Lương Trung Đức.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Bá Đạt - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Lưu Thượng Thống - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 9 năm 2024 Toà án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 119/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2024 về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 50/2024/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2024; thông báo mở lại phiên tòa số: 151/2024/TB -TA ngày 23 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hà Thị D, sinh năm 2000; Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái.

Vắng mặt - Có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Vũ Văn L, sinh năm 2001; Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái.

Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Hà Thị D trong Đơn khởi kiện và B tự khai trình bày: Chị Hà Thị D và anh Vũ Văn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 14 tháng 6 năm 2021 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết

hôn vợ chồng đi làm Công ty tại thành phố Hải Phòng. Vợ chồng chung sống được khoảng 07 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, chị D về chung sống cùng bố mẹ đẻ tại thôn V, xã T, huyện V ở cho đến nay, mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Hà Thị D ly hôn anh Vũ Văn L.

- Về con chung: Chị Hà Thị D và anh Vũ Văn L có 01 con chung là cháu Vũ Thị Kim N, sinh ngày 22/12/2021. Chị Hà Thị D có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tòa án đã tiến hành niêm yết thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Vũ Văn L không có mặt để giải quyết vụ án.

Tại biên bản xác minh ngày 04/6/2024, Phó Trưởng thôn V, xã T, huyện V cung cấp nội dung chị Hà Thị D và anh Vũ Văn L kết hôn năm 2021, anh Vũ Văn L có hộ khẩu tại thôn V, xã T, huyện V. Chị Hà Thị D và anh Vũ Văn L có 01 con chung là cháu Vũ Thị Kim N, sinh ngày 22/12/2021.

Tại biên bản xác minh ngày 04/6/2024, bà Phạm Thị C là bà nội của anh Vũ Văn L hiện cư trú tại thôn V, xã T, huyện V cung cấp nội dung: Chị Hà Thị D và anh Vũ Văn L sau khi kết hôn, vợ chồng đi làm Công ty tại thành phố Hải Phòng sau đó quay về xã N là ăn nhưng không được nên năm 2023, chị D về nhà ngoại ở còn anh L về ở với bà C, từ đầu năm 2024 chị D và anh L xảy ra mâu thuẫn nên sống ly thân cho đến nay. Chị Hà Thị D và anh Vũ Văn L có 01 con chung là cháu Vũ Thị Kim N, sinh ngày 22/12/2021, hiện do chị D trực tiếp nuôi dưỡng.

* Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Bị đơn được Tòa án tống đạt các văn bản và triệu tập công khai chứng cứ hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do đã vi phạm Điều 70,72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Hà Thị D. Xử cho chị Hà Thị D được ly hôn với anh Vũ Văn L.

+ Về con chung: Giao con chung là Vũ Thị Kim N, sinh ngày 22/12/2021 cho chị Hà Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, anh Vũ Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hà Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hà Thị D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

+ Về quyền kháng cáo: Đề nghị tuyên quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Vũ Văn L có đăng ký hộ khẩu tại thôn V, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái, vụ án do Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng tại phiên tòa anh Vũ Văn L vẫn vắng mặt không có lý do. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn do đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do thể hiện thái độ cố tình trốn tránh nghĩa vụ đối với nguyên đơn. Chị Hà Thị D vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Hà Thị D và anh Vũ Văn L.

[3] Về quan hệ tranh chấp: Chị Hà Thị D và anh Vũ Văn L kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái. Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình là hôn nhân hợp pháp.

Chị Hà Thị D và anh Vũ Văn L phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, anh L không quan tâm đến gia đình, chị D và anh L đã sống ly thân từ đầu năm 2024 cho đến nay. Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn giữa chị D và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy yêu cầu xin ly hôn của chị D phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Hà Thị D và anh Vũ Văn L có 01 con chung là Vũ Thị Kim N, sinh ngày 22/12/2021. Chị Hà Thị D có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung Vũ Thị Kim N, không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử thấy rằng, trong quá trình giải quyết vụ án anh Vũ Văn L không đến Toà án để trình bày về nguyện vọng nuôi con là cố tình trốn tránh trách nhiệm về con chung, vì vậy việc giao con cho anh L nuôi dưỡng không được đảm bảo

quyền lợi của con chưa thành niên. Do đó cần giao con Vũ Thị Kim N cho chị Hà Thị D trực tiếp nuôi dưỡng.

Việc chị D không yêu cầu anh Vũ Văn L phải cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản và nợ chung: Chị Hà Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Hà Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hà Thị D được ly hôn anh Vũ Văn L.

2. Về con chung: Giao cho chị Hà Thị D được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Vũ Thị Kim N, sinh ngày 22/12/2021 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác. Anh Vũ Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hà Thị D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2023/0000736 ngày 30/5/2024 của Chi cục thinh án dân sự huyện V, tỉnh Yên Bái, chị Hà Thị D đã nộp đủ án phí.

4. Quyền kháng cáo: Chị Hà Thị D và anh Vũ Văn L được quyền kháng cáo Bản trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bảnhoặc ngày niêm yết Bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thián dân sự, người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thián dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thihành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Chấn;

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Chi cục THADS huyện Văn Chấn;
- UBND xã Thượng Bằng La (số 35/2021);
- Các đương sự;
- Lưu: VT, TA, HSVA.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thành Long